

## HODA NATURAL GRANITE - HNG

**Hoda Natural Granite HNG** là sản phẩm sơn hiệu ứng cao cấp, được thiết kế đặc biệt mô phỏng vẻ đẹp và kết cấu của đá hoa cương tự nhiên. HNG được phối trộn ấn tượng từ chất kết dính nhũ tương 100% Acrylic với các cốt liệu đá tự nhiên với kích thước và màu sắc khác nhau mang đến vẻ đẹp sang trọng, trang nhã, tính thẩm mỹ cao và độ bền tuyệt vời không khác gì lớp hoàn thiện ốp đá hoa cương cho các công trình kiến trúc. HNG lý tưởng cho việc trang trí và tạo điểm nhấn trên nhiều bề mặt khác nhau như tường, trần hoặc trên các bề mặt cong, tròn được áp dụng cho cả nội thất và ngoại thất. Đây là giải pháp thay thế hiệu quả cho đá hoa cương tự nhiên, giúp tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian thi công.

### ỨNG DỤNG

**Hoda Natural Granite HNG** có khả năng kết dính vượt trội trên nhiều loại bề mặt như xi măng, thạch cao, ván ép, và các vật liệu xây dựng khác. Sản phẩm không chỉ tạo ra lớp phủ trang trí đẹp mắt mà còn có tính năng gia cố và sửa chữa các lỗi xây dựng cơ bản, đảm bảo bề mặt hoàn thiện đồng đều và bền bỉ.

### ĐẶC ĐIỂM

- Chống rêu mốc
- Độ bám dính tốt
- Độ bền thời tiết cao
- Kháng nước, kháng kiềm hóa tốt
- Màu sắc đa dạng
- Không độc hại, ít mùi, thân thiện với môi trường
- Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOC) thấp.

### ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU

|                         |                                                   |
|-------------------------|---------------------------------------------------|
| <b>Tên sản phẩm</b>     | Hoda Natural Granite - HNG                        |
| <b>Trạng thái</b>       | Dạng paste                                        |
| <b>Màu sắc</b>          | Đa dạng, có ánh kim                               |
| <b>Thời gian khô</b>    | Khô bề mặt: 1 – 2 giờ.<br>Khô thấu: $\geq 4$ giờ. |
| <b>Độ pH</b>            | 8,0 – 9,0                                         |
| <b>Độ nhớt</b>          | 200.000 – 600.000 cP                              |
| <b>Dụng cụ thi công</b> | Súng phun chuyên dụng                             |
| <b>Định mức vật tư</b>  | 2,0 – 2,5 kg/m <sup>2</sup>                       |
| <b>Đóng gói</b>         | 25 kg/thùng, 10 kg/thùng                          |
| <b>Bảo quản</b>         | 6 tháng trong thùng kín, nơi khô ráo              |

## QUY TRÌNH THI CÔNG

| Trình tự thi công         | Vật liệu                                                                                                                                                          | Định mức vật liệu            | Dụng cụ thi công        | Thời gian chuyển tiếp giữa các lớp |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| <b>1. Chuẩn bị bề mặt</b> | Bề mặt kiến trúc phải sạch, hoàn chỉnh, không nứt nẻ, độ ẩm tường $\leq 22\%$ . Có thể xử lý các vết nứt (nếu có) hoặc xử lý phẳng bề mặt bằng vữa hồ hay Mastic. |                              |                         |                                    |
| <b>2. Lớp lót</b>         | HCP                                                                                                                                                               | 0,08 – 0,10 L/m <sup>2</sup> | Cọ tay/ Rulo/ Súng phun | > 2 giờ                            |
|                           | HCS                                                                                                                                                               |                              |                         |                                    |
| <b>3. Lớp nền</b>         | Hoda Mastic - W                                                                                                                                                   | 1,5 – 1,7 kg/m <sup>2</sup>  | Phễu phun/ Dao trét     | > 2 giờ                            |
|                           | Hoda Mastic – WS                                                                                                                                                  |                              |                         |                                    |
|                           | Hoda Mastic - S                                                                                                                                                   |                              |                         |                                    |
|                           | Hoda Mastic –WP                                                                                                                                                   |                              |                         |                                    |
| <b>4. Lớp hoàn thiện</b>  | Hoda Natural Granite – HNG                                                                                                                                        | 2,0 – 2,5 kg/m <sup>2</sup>  | Phễu phun 4 - 6 mm      | > 4 giờ                            |
| <b>5. Lớp phủ</b>         | HTC PU                                                                                                                                                            | 0,08 – 0,10 L/m <sup>2</sup> | Cọ tay/ Rulo/ Súng phun | > 2 giờ                            |
|                           | HTC UV                                                                                                                                                            |                              |                         |                                    |

## CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

| Tên chỉ tiêu                                     | Đơn vị | Mức chất lượng                                                                                               | Phương pháp thử  |
|--------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>Cường độ bám dính</b>                         | MPa    | $\geq 0,30$                                                                                                  | ASTM D 7234-12   |
| <b>Khả năng kháng nước</b>                       | -      | Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm nước 96 giờ                                                         | JIS K 5400:1990  |
| <b>Khả năng kháng kiềm</b>                       | -      | Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm dung dịch Ca(OH) <sub>2</sub> bão hòa sau 48 giờ                    | JIS A 6909:1984  |
| <b>Độ rửa trôi</b>                               | -      | Sau 1200 chu kỳ, màng sơn không bị bào mòn đến lộ bề mặt nền                                                 | TCVN 8653-4:2012 |
| <b>Chu kì nóng lạnh</b>                          | -      | Màng sơn không phồng rộp, bong tróc, nứt, không có sự khác biệt lớn về màu sắc sau 50 chu kì chịu nóng lạnh. | TCVN 8653-5:2012 |
| <b>Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi</b>             | g/L    | $\leq 50$                                                                                                    | ISO 11890-2:2013 |
| <b>Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô</b> | Loại   | $\leq 1$                                                                                                     | TCVN 2097:2015   |

## GHỊ CHÚ

- Bề mặt vật liệu nền phải được làm sạch và làm khô hoàn toàn, với pH  $\leq 10$  và độ ẩm  $\leq 22\%$  (đo bằng Protimeter mini BLD 2000).
- Trộn đều vật liệu trước khi sử dụng để đảm bảo chất lượng sơn.
- Tránh thi công trong các điều kiện thời tiết không thuận lợi như trời mưa hoặc độ ẩm không khí  $> 85\%$ .
- Hiệu ứng của sơn đá Hoda Natural Granite phụ thuộc vào kích thước đầu béc của súng phun, áp lực hơi và khoảng cách giữa súng phun và bề mặt vật liệu nền.